



SUY NGHĨ VỀ KẾ THỪA VÀ ĐỔI MỚI SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN HÀNH

*Đinh Phan Cẩm Vân**

Khoa Ngữ văn – Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-12-2016; ngày phân biên đánh giá bài: 08-3-2017; ngày chấp nhận đăng bài: 15-4-2017

TÓM TẮT

Biên soạn sách giáo khoa (SGK) là một khâu quan trọng trong cải cách giáo dục thời gian tới. Diện mạo SGK Ngữ văn trung học phổ thông sẽ có nhiều thay đổi. Đổi mới trên cơ sở kế thừa SGK Ngữ Văn trung học phổ thông hiện hành là con đường khả thi nhất.

Từ khóa: đổi mới, kế thừa, Ngữ văn, sách giáo khoa.

ABSTRACT

A Discussion on the Inheritance and Reformation

of the Current Language Arts and Literature Textbooks for High Schools

Textbooks compilation plays an important part in the process of education reform in the next few years. The form and contents of Language Arts and Literature textbooks for high schools will be radically changed. Reformation based on the inheritance of the current Language Arts and Literature textbooks is the most feasible scheme.

Keywords: Inheritance, reformation, textbook, literature.

Thay đổi SGK là thông lệ của bất kỳ nền giáo dục nào. Mỗi bộ sách chỉ phù hợp trong một thời gian nhất định; dài hay ngắn tùy vào tầm nhìn của tập thể biên soạn và chiến lược của ngành giáo dục. Những năm gần đây, giáo dục Việt Nam bước vào giai đoạn cải cách mạnh mẽ, với tham vọng thay đổi “căn bản và toàn diện” nền giáo dục nước nhà. Trong *Đề án đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông sau năm 2015*, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra những yêu cầu cụ thể về chương trình SGK mới được xây dựng theo quan điểm chuyển từ việc trang bị kiến thức sang hình thành năng lực, thực hiện giảng dạy chương trình theo tích hợp và phân hoá (Bộ GD&ĐT, 2014).

SGK cần có những nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục mới. SGK hiện hành đã đáp ứng đúng yêu cầu của ngành giáo dục trong thời gian dài, mang tới nhiều hiểu biết phong phú và sâu sắc về văn học Việt Nam, văn học thế giới, cùng các kiến thức về tiếng Việt, làm văn... Nay, việc giảng dạy không hoàn toàn đi theo mô hình truyền thống, không đơn thuần truyền thụ kiến thức, do vậy cần có những thay đổi. Tuy nhiên, biên soạn SGK mới không phải là “cắt đứt”, làm mới hoàn toàn với SGK hiện hành. Những thay đổi mang tính kế thừa bao giờ cũng dễ được tiếp thu và chấp nhận hơn cả. Bài viết của chúng tôi đưa ra một vài suy nghĩ về hướng kế thừa và đổi

* Email: dinhphancamvan@yahoo.com.vn

mới giữa SGK hiện hành và SGK “trương lai”, nhằm tạo nên sự liên kết thiết thực và hiệu quả nhất.

1. Sách giáo khoa hiện hành nên là nguồn ngữ liệu cơ bản

Với mục đích truyền thụ kiến thức, việc lựa chọn tác giả, tác phẩm trong SGK hiện hành là bài bản và tinh tuyển. Việc lựa chọn này trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) đều theo trình tự thời gian: văn học dân gian, văn học trung đại, văn học cận hiện đại. Biên soạn theo trục thời gian nhằm trang bị cho học sinh kiến thức về tiến trình văn học, lịch sử văn học; đồng thời cũng giúp học sinh tiếp nhận các vấn đề có thứ tự trước sau, từ quá khứ đến hiện tại. Cách làm này đã có bề dày kinh nghiệm của nhiều thế hệ tác giả SGK và được trải nghiệm qua nhiều năm học.

Mặt bất cập của cách biên soạn môn Ngữ văn theo mô hình lịch sử văn học là học sinh phổ thông không đủ tầm bao quát tiến trình văn học dân tộc, chỉ tiếp nhận những tác phẩm, tác giả lẻ tẻ, biệt lập. Ngay cả giáo viên cũng không ý thức hết điều này và phần lớn chú trọng phân tích, bình giảng tác phẩm. Các bài khái quát về giai đoạn văn học thường xem nhẹ, dạy qua loa, không chỉ ra được những quy luật, những yếu tố có tính bền vững, những biến đổi ở từng giai đoạn (Chưa nói đến việc ở nhiều trường phổ thông phân công giảng dạy theo cách giáo viên chỉ dạy một khối lớp nhất định nào đó).

Tuy vậy, hệ thống kiến thức của SGK hiện hành vẫn có tác dụng trước yêu

cầu đổi mới giáo dục. Chúng ta nên sử dụng các văn bản cũ để thực hiện các yêu cầu mới, rèn luyện các kỹ năng: nghe, đọc, nói, viết. Việc mở rộng và thay thế các văn bản mới là cần thiết nhưng không nên chiếm số lượng áp đảo.

Mặt khác, giáo viên - khâu trung gian giữa SGK và học sinh vẫn là những người cũ, nhưng chính họ là đối tượng giữ vai trò quyết định việc thành bại của chương trình. Lực lượng giáo viên không thể ngày một ngày hai có được những thay đổi căn bản, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Một khi vừa đưa ra mục tiêu, cách thức mới vừa ứng dụng trên văn bản mới thì việc dạy học khó khăn chồng khó khăn. Nắm được các văn bản cũ được coi là vốn của giáo viên phổ thông, cần được kích hoạt theo phương pháp mới. Bộ ba của quá trình dạy học: SGK, giáo viên, học sinh có mối quan hệ chặt chẽ. Giáo viên được coi là một trong ba “cột đỡ” (chương trình và SGK, đổi mới công cụ đánh giá, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý) cần cùng cố khi giáo dục chuyển sang tiếp cận năng lực. Thay đổi SGK bất kể theo phương hướng nào, nếu bỏ qua yếu tố giáo viên, hẳn sẽ không thể thành công. Và, nếu chỉ thay đổi SGK, không tính đến thực lực của giáo viên thì công việc vẫn chỉ dừng ở cấp độ lý thuyết.

Làm một cuộc cách mạng, tạo nên những đột phá luôn là kì vọng của quá trình đổi mới. Tuy nhiên, từ thực tiễn Việt Nam và đặc trưng của giáo dục không nên đặt nặng vấn đề này. Những đổi mới của giáo dục nói chung, SGK nói riêng đều phải tính toán từ những vốn liếng, nền tảng

đã có. Với giáo dục phổ thông, những thay đổi càng phải thận trọng. Hiệu ứng xã hội của chương trình phổ thông rất lớn. Ứng dụng phương pháp, kỹ thuật mới, cơ bản trên văn bản SGK hiện hành là con đường thực tế, có tính khả thi nhất.

2. SGK phải tăng cường tính tương thông với cuộc sống hiện tại

Mục đích của giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực là trang bị những kiến thức nền tảng để vận dụng vào cuộc sống tốt nhất. Học sinh bằng kiến thức, hiểu biết của mình có thể ứng dụng, ứng phó trong quá trình sinh tồn, phát triển. Đổi mới SGK theo hướng tăng cường tính tương thông với cuộc sống chính là tạo nên những cầu nối giữa kiến thức sách vở và thực tiễn.

Bộ SGK hiện hành chú trọng giới thiệu hệ thống kiến thức đầy đủ, tiêu biểu, cân đối từ văn học dân gian đến văn học cận hiện đại, nổi bật sự chuẩn mực. Phản hồi từ phía giáo viên phổ thông về những khó khăn khi thực hiện chương trình SGK hiện hành tập trung nhiều nhất ở bộ phận văn học trung đại. Bộ phận văn học này đưa vào dạy ở các lớp 7, 8, 9, 10 chưa thật sự phù hợp với tư duy, trình độ, tâm lý lứa tuổi. Văn học trung đại gắn với các vấn đề tư tưởng, văn hoá, văn tự của một hình thái xã hội đã qua, phần lớn là hình thức văn chương bác học, khó phổ cập đại trà. Tuy nhiên, với yêu cầu phát triển năng lực, văn học trung đại nếu được thiết kế hợp lý vẫn hoàn toàn đáp ứng tốt và hiệu quả. Văn học trung đại Việt Nam trước nay chỉ đưa vào học những tác phẩm theo một số chủ đề

hạn hẹp, cách khai thác thiên về nội dung tư tưởng, dễ gây nhàm chán, khô cứng. Chẳng hạn chủ đề yêu nước, vốn có nhiều nội dung phong phú nhưng SGK chỉ khai thác theo hướng, yêu nước là chống ngoại xâm.

Điều đáng lưu tâm ở đây là, trong chương trình mới, số lượng tiết dạy, điều tiết kiến thức giữa các bậc học thế nào để đưa tỉ lệ các bộ phận văn học phù hợp nhất. Việc tăng giảm các bộ phận văn học, thời điểm này chưa thể nói cụ thể. Nhìn tổng quát từ những yêu cầu mới là chú trọng tính thực tiễn, SGK mới có thể nên ưu tiên giới thiệu nhiều hơn tác phẩm văn học hiện đại.

Giải pháp chung, vận dụng cho giảng dạy văn học trung đại và văn học hiện đại, nên theo định hướng trang bị cho học sinh phong nền văn hoá. Tạo dựng được phong văn hoá chính là đã kết hợp dạy văn với dạy người, mở ra hướng tương thông, liên kết giữa kiến thức sách vở với cuộc sống, có tính đặc thù cho môn Văn. Với chương trình phổ thông, nên chú trọng khai thác văn chương, xây dựng hệ thống ngữ liệu chủ yếu theo hướng này. Theo đó, tích hợp trong bộ môn văn, trước hết là tích hợp các kiến thức về văn hoá. Giảng dạy văn học như một môn nghệ thuật (nghệ thuật ngôn từ) nên dành cho những định hướng chuyên sâu liên quan đến giai đoạn chọn nghệ, hoặc ở các cấp học cao hơn.

Chẳng hạn, phong văn hoá truyền thống chú trọng mối quan hệ người - người (cá nhân - cá nhân), trách nhiệm, bổn phận với Tổ quốc cũng quy về quan hệ vua - tôi,

có tính cá nhân. Với phong văn hoá hiện đại không chỉ quan tâm mối quan hệ người - người mà còn là con người với tự nhiên, môi trường xã hội (cá nhân - cộng đồng). Văn học hiện đại giúp mở rộng phong văn hoá, cầu nối văn hoá giữa Việt Nam và thế giới, vượt lên giới hạn dân tộc, khu vực. Phong văn hóa hiện đại giúp con người Việt Nam hoà nhập tốt hơn với thế giới, tự tin bước vào thế giới.

Tính tương thông với cuộc sống còn thể hiện qua sự kết nối giữa SGK với học trò - những thực thể sống. Lựa chọn những tác phẩm phù hợp với nhận thức, tình cảm tuổi học trò cũng là một yêu cầu cần được xem xét nghiêm túc và có trách nhiệm. Những kiến thức kinh điển của SGK, cần được trang bị kết hợp với các kỹ năng tương tác xã hội, kỹ năng kiểm soát, tự điều chỉnh xúc cảm... Sự kết nối đó tạo nên nhựa sống cho SGK, phá vỡ diện mạo kinh điển, cách bức của SGK truyền thống.

Yêu cầu này cũng đã được bộ SGK hiện hành đặt ra nhưng còn ở vị trí thứ yếu, phải nhường chỗ cho những tiêu chí khác được coi quan trọng hơn. (Chẳng hạn tiêu chí tác giả, tác phẩm. Tác giả nào được đưa vào chương trình phổ thông? Tác giả này/kia nên đưa mấy bài, tỉ lệ như thế nào...). Quá trình dạy học lấy người học làm trung tâm, nhất thiết phải xem xét người học tiếp nhận vấn đề này như thế nào, có ích gì trong đời sống. Vậy, đối với học sinh THPT, những vấn đề nào được coi là thiết thực? Ngoài khẳng định những giá trị bền vững, khơi mở những ước mơ, hoài bão nên cho học sinh thấy được cả những

mặt trái của xã hội, những điểm mạnh/ yếu của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam... Mặt khác, “Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò”, các em sẽ càng đặc biệt yêu thích những tác phẩm, những hoạt động giáo dục đúng “kênh” học trò: trong sáng, vui tươi, tinh nghịch. Những tác phẩm mang tới niềm vui, khơi dậy niềm vui, trong SGK của chúng ta còn khiêm tốn.

(Trong SGK Ngữ văn THPT hiện hành, có hai bài thơ tình: *Thơ duyên* của Xuân Diệu (lớp 11) và *Sóng* của Xuân Quỳnh (lớp 12). Sau này, do yêu cầu giảm tải, *Thơ duyên* chỉ là bài đọc thêm. Tuổi học trò chưa thể hiểu và cảm nhận về tình yêu như trong bài thơ *Sóng* - tình yêu của người phụ nữ với những trăn trở, nghĩ suy, khao khát. Cảm xúc tình yêu trong bài *Thơ duyên* có những nét gần gũi hơn, trong trẻo và mơ mộng: “*Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên. Cây me ríu rít cặp chim chuyền... Em bước điềm nhiên không vương chân. Anh đi lững đững chẳng theo gần. Vô tâm nhưng giữa bài thơ dịu. Anh với em như một cặp vần...*”).

3. Kết nối giữa chương trình Ngữ văn phổ thông và đại học

Hiện nay, các trường Đại học Sư phạm đang có những thay đổi căn bản về cấu tạo chương trình, cách kiểm tra đánh giá, xây dựng chuẩn đầu ra... Những thay đổi này một mặt nâng cao tính khoa học của chương trình, một mặt nhằm đáp ứng đổi mới của giáo dục phổ thông. Tuy nhiên về tổng thể chương trình Ngữ văn ở Đại học vẫn bao gồm ba bộ phận: Văn học, Tiếng Việt và Phương pháp giảng dạy.

SGK hiện hành chỉ có hai mảng kiến thức Tiếng Việt và Văn học. Bộ SGK mới, nên đưa thêm những kiến thức về phương pháp. Có thể trong sách giáo viên, đưa ra những cách thức, gợi ý trong việc tiếp cận bài học. Giáo viên phổ thông còn nhiều bối rối, bỡ ngỡ với các khái niệm mới của giáo dục: tích hợp, phân hoá, phát triển năng lực, chuẩn đầu ra, ma trận... Hoặc, có thể trong SGK, thay vì hệ thống câu hỏi kiểm tra kiến thức sẽ là những câu hỏi tương tác, đối thoại... Làm thế nào để người học tham gia tích cực vào quá trình dạy học, phát huy đúng tính chất lấy người học làm trung tâm. Theo cách dạy văn truyền thống, môn Phương pháp giảng dạy không mấy tác dụng, thậm chí phương pháp đi một đàng, thực tiễn đi một nẻo. Giáo dục theo hướng phát triển năng lực, cụ thể với môn Văn là năng lực đọc hiểu, năng lực thiết kế văn

bản nói, viết..., với nhiều hình thức văn bản: hư cấu, phi hư cấu..., vai trò của bộ môn phương pháp rất quan trọng.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chọn đổi mới kiểm tra, đánh giá người học là “đột phá khẩu” của cải cách giáo dục theo hướng phát triển năng lực. Cải cách thi cử đã được áp dụng. SGK chỉ là một phương diện của bức tranh đổi mới. Giải pháp thi cử đang áp dụng hầu hết trong các môn học, đó là thi theo hình thức trắc nghiệm. Môn Văn cũng được dự báo sẽ theo hình thức này. Biên soạn SGK mới phải tính đến cả xu hướng cải cách trong kiểm tra đánh giá. Thi trắc nghiệm đòi hỏi rèn luyện những phương pháp, hình thức tư duy khác với tự luận. Vài ý kiến của chúng tôi xung quanh vấn đề kế thừa và đổi mới giữa bộ SGK hiện hành và SGK tương lai, có tính chất trao đổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015*. Hà Nội.

CÁC SỐ TẠP CHÍ KHOA HỌC SẮP TỚI:

- Tập 14, Số 5(2017): *Khoa học xã hội và nhân văn*
- Tập 14, Số 6 (2017): *Khoa học tự nhiên và công nghệ*
- Tập 14, Số 7 (2017): *Khoa học giáo dục*.

Ban biên tập Tạp chí Khoa học rất mong nhận được sự trao đổi thông tin của các đơn vị bạn và được bạn đọc thường xuyên cộng tác bài vở, góp ý xây dựng.